

TT	CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	SỐ TIỀN BẢO HIỂM (VND)				
		TIÊU CHUẨN 1	NÂNG CAO 2	NÂNG CAO 1	CAO CẤP 2	CAO CẤP 1
		TIÊU CHUẨN	NÂNG CAO		CAO CẤP	
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN - Điều trị nội trú do tai nạn, ốm bệnh		100,000,000	150,000,000	200,000,000	250,000,000	500,000,000
1.	Chi phí nằm viện do tai nạn, ốm bệnh/ngày (tối đa 60 ngày/năm)	4,000,000	6,000,000	8,000,000	10,000,000	20,000,000
1.1	Chi phí điều trị nội trú/ngày, bao gồm: * Chuẩn đoán, khám bệnh * Y tá, tiền thuốc, vật tư y tế cần thiết * Chụp chiếu bằng hình ảnh (chụp cộng hưởng từ, siêu âm, xquang...) * Các chi phí điều trị nội trú hợp lý khác					
1.2	Chi phí tiền giường và phòng/ngày Tối đa 60 ngày/năm					
1.3	Chi phí tiền giường và phòng chăm sóc đặc biệt/ngày Tối đa 30 ngày/năm					
2	Chi phí phẫu thuật do tai nạn, ốm bệnh, bao gồm - Chi phí phẫu thuật - Chi phí phòng phẫu thuật - Chi phí Bác sĩ thăm khám trong và sau khi phẫu thuật - Chi phí gây mê - Chi phí phẫu thuật lại	Lên đến tối đa số tiền bảo hiểm	Lên đến tối đa số tiền bảo hiểm	Lên đến tối đa số tiền bảo hiểm	Lên đến tối đa số tiền bảo hiểm	Lên đến tối đa số tiền bảo hiểm
3	Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng do tai nạn, ốm bệnh (tối đa 60 ngày/năm), giới hạn/ngày	300,000	450,000	600,000	750,000	1,500,000
4	Chi phí điều trị trước khi nhập viện do tai nạn, ốm bệnh (trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện)	2,000,000	3,000,000	4,000,000	5,000,000	10,000,000
5	Chi phí điều trị sau khi nhập viện do tai nạn, ốm bệnh (trong 30 ngày sau khi nhập viện)	2,000,000	3,000,000	4,000,000	5,000,000	10,000,000

6	Trợ cấp nằm viện do tai nạn, ốm bệnh điều trị tại BV công (Loại trừ BV Tư nhân, BV Quốc tế, khoa điều trị Dịch vụ/khoa theo yêu cầu/khoa Quốc tế tại BV công)	100,000	150,000	200,000	250,000	500,000
7	Y tá chăm sóc tại nhà do tai nạn, ốm bệnh theo chỉ định của Bác sĩ điều trị (trong vòng 15 ngày sau khi xuất viện)	2,000,000	3,000,000	4,000,000	5,000,000	10,000,000
8	Chi phí vận chuyển cấp cứu bằng xe cứu thương	Lên đến tối đa số tiền bảo hiểm	Lên đến tối đa số tiền bảo hiểm	Lên đến tối đa số tiền bảo hiểm	Lên đến tối đa số tiền bảo hiểm	Lên đến tối đa số tiền bảo hiểm
9	Trợ cấp mai táng	1,200,000	1,200,000	1,200,000	1,200,000	1,200,000
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG						
1	Thai sản (yêu cầu mua kèm nội trú)	N/A	N/A	14,000,000	20,000,000	35,000,000
1.1	Biến chứng thai sản cần điều trị nội trú	N/A	N/A	3,000,000	3,750,000	7,500,000
	Biến chứng thai sản cần phẫu thuật	N/A	N/A	tối đa tới STBH thai sản	tối đa tới STBH thai sản	tối đa tới STBH thai sản
1.2	Chi phí sinh (bao gồm sinh thường hoặc sinh mổ)/ngày:	N/A	N/A	3,000,000	3,750,000	7,500,000
1.3	Chi phí khám thai/năm (tối đa 3 lần/năm)	N/A	N/A	1,000,000	1,200,000	1,500,000
1.4	Chi phí chăm sóc trẻ sơ sinh trong vòng 7 ngày kể từ ngày sinh (không bảo hiểm bệnh bẩm sinh/ dị tật bẩm sinh)	N/A	N/A	N/A	600,000	1,050,000
2	Tử vong và thương tật vĩnh viễn do tai nạn	100,000,000	150,000,000	200,000,000	250,000,000	500,000,000
3	Tử vong do bệnh	50,000,000	60,000,000	70,000,000	80,000,000	100,000,000
4	Điều trị Ngoại trú do tai nạn, ốm bệnh (không nha khoa)	10,000,000	15,000,000	20,000,000	30,000,000	40,000,000
4.1	Giới hạn một lần khám, bao gồm Chi phí khám bệnh, xét nghiệm, chụp chiếu, tiền thuốc phục vụ cho việc chẩn đoán và điều trị bệnh	1,500,000	2,250,000	3,000,000	4,500,000	6,000,000

4.2	Chi phí điều trị vật lý trị liệu/ngày	100,000	150,000	200,000	300,000	400,000
5	Nha khoa (Chăm sóc răng): thanh toán cho Người được bảo hiểm chi phí y tế điều trị răng bệnh lý bao gồm: chi phí khám và chẩn đoán bệnh, chụp X-quang, nhổ răng, trám răng, điều trị tủy răng...	N/A	1,500,000	2,000,000	3,000,000	4,000,000
THỜI GIAN CHỜ		TIÊU CHUẨN 1	NÂNG CAO 2	NÂNG CAO 1	CAO CẤP 2	CAO CẤP 1
1	Tai nạn	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2	Bệnh thông thường	30 ngày	30 ngày	30 ngày	30 ngày	30 ngày
3	Bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn	365 ngày	365 ngày	365 ngày	365 ngày	365 ngày
4	Thai sản					
4.1	Biến chứng thai sản	365 + 90 ngày	365 + 90 ngày	365 + 90 ngày	365 + 90 ngày	365 + 90 ngày
4.2	Sinh đẻ	365 + 270 ngày	365 + 270 ngày	365 + 270 ngày	365 + 270 ngày	365 + 270 ngày
5	Tử vong do Bệnh tật	365 ngày	365 ngày	365 ngày	365 ngày	365 ngày
6	Áp dụng với trẻ em dưới 05 tuổi	06 tháng với bệnh viêm Amidan và viêm V.A cần phải nạo , viêm tai, viêm phế quản, tiểu phế quản, viêm phổi các loại.				
PHÍ BẢO HIỂM		TIÊU CHUẨN 1	NÂNG CAO 2	NÂNG CAO 1	CAO CẤP 2	CAO CẤP 1
Phí bảo hiểm theo quyền lợi	Điều trị nội trú do tai nạn, ốm bệnh	2,500,000	3,600,000	4,200,000	5,000,000	8,000,000
	Thai sản	0	0	2,100,000	2,800,000	4,550,000
	Tử vong và thương tật vĩnh viễn do tai nạn	100,000	150,000	200,000	250,000	500,000
	Tử vong do bệnh	125,000	150,000	175,000	200,000	250,000
	Điều trị Ngoại trú do tai nạn, ốm bệnh (không nha khoa)	3,000,000	3,750,000	5,000,000	7,500,000	10,000,000
	Nha khoa (Chăm sóc răng)	0	750,000	1,000,000	1,500,000	2,000,000

	FULL OPTION (Phí bao gồm đủ các điều khoản bổ sung) (Bớt điều khoản BH bổ sung phí sẽ giảm)	5,725,000	8,400,000	12,675,000	17,250,000	25,300,000
	<i>Phí với trẻ dưới 5 tuổi (mua kèm ba hoặc mẹ)</i>	8,587,500	12,600,000	19,012,500	25,875,000	37,950,000
Lưu ý	Độ tuổi tham gia: 1-65 tuổi Điều kiện tham gia bảo hiểm áp dụng với độ tuổi từ 60-65 tuổi: - Tham gia tái tục liên tục tại PJICO đến 60 tuổi - Tăng phí 30% phí bảo hiểm tiêu chuẩn Điều kiện tham gia bảo hiểm áp dụng với trẻ em dưới 5 tuổi: - Tăng 50% phí bảo hiểm tiêu chuẩn. - Tham gia cùng với bố hoặc mẹ (hoặc bố hay mẹ tham gia chương trình bảo hiểm sức khỏe khác tại PJICO) và chương trình bảo hiểm của bố hay mẹ tham gia ở mức cao hơn hoặc tương đương với mức của con					
	Đối với bệnh ung thư: Không bảo hiểm Điều chỉnh phí & tái tục: PJICO có thể sẽ điều chỉnh phí bảo hiểm, chương trình bảo hiểm tại thời điểm tái tục hoặc không nhận tái tục bảo hiểm tùy thuộc vào tỉ lệ bồi thường và các tiêu chí khác.					
	Điều kiện tham gia từng Quyền lợi bảo hiểm - Tham gia quyền lợi cơ bản mới được tham gia quyền lợi bổ sung - Tham gia quyền lợi cơ bản & quyền lợi bổ sung Điều trị ngoại trú mới được tham gia quyền lợi Nha khoa hoặc quyền lợi Thai sản					
	Phí bảo hiểm ưu đãi áp dụng với Gia đình (bao gồm bố, mẹ & con) tham gia bảo hiểm cùng 1 thời điểm: giảm phí 5% (không áp dụng đồng thời với các chương trình giảm phí khác)					
	Quy tắc bảo hiểm áp dụng: Quy tắc bảo hiểm sức khỏe PJICO - Ban hành kèm theo Quyết định số 707/2012/QĐ-PJICO ngày 25/09/2012 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần bảo hiểm PJICO					